

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 21

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Hùng Vương (gọi tắt “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Hùng Vương được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 99/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có điều chỉnh Giấy phép như sau:

- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 07 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Bà Nguyễn Thị Hương sang Ông Trương Hải Hưng.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 11 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi địa điểm trụ sở chính từ 170-172-172E Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM sang Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Vốn pháp định : 35.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ : 50.200.000.000 VND

Cơ cấu vốn góp đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số Cổ phần	Tỉ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Ông Trương Hải Hưng	150.000	4,26	1.500.000.000
2.	Ông Dương Hoài Ân	150.000	4,26	1.500.000.000
3.	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	750.000	21,30	7.500.000.000
4.	Công ty CP Chế tạo máy Dĩ An	2.000	0,06	20.000.000
5.	Bà Nguyễn Thị Hương	80.000	2,27	800.000.000
6.	Ông Nguyễn Thanh Tài	500.000	14,20	5.000.000.000
7.	Bà Trần Thị Kim Thy	500.000	14,20	5.000.000.000
8.	Ông Tong Chin Hen	925.000	26,27	9.250.000.000
9.	Ông Nguê Chie Kieng	175.000	4,97	1.750.000.000
10.	Cổ đông khác	288.550	8,20	2.885.500.000
	Tổng Cộng	3.520.550	100	35.205.500.000

- Trụ sở hoạt động
Địa chỉ : Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84 – 08) 62915358
Fax : (84 – 08) 62915359
Mã số thuế : **0 3 0 6 3 5 3 7 0 0**
- Hoạt động chính của Công ty: Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 21).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Tong Chin Hen	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Trương Hải Hưng	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên
Bà Trần Thị Kim Thy	Thành viên
Ông Ngue Chie Keng	Thành viên

Ban Kiểm Soát:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hường	Trưởng Ban Kiểm Soát

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Hường	Tổng Giám đốc	17/12/2008	19/06/2009
Ông Trương Hải Hưng	Tổng Giám đốc	19/06/2009	
Ông Dương Hoài Ân	Phó Tổng Giám đốc	17/12/2008	
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Kế toán Trưởng	17/12/2008	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Hùng Vương chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



TRƯƠNG HẢI HƯNG – Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2010

Số: 0023/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Hùng Vương gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 01 tháng 02 năm 2010, từ trang 07 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán được thừa nhận tại Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Hùng Vương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2010



VŨ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27.442.224.392	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	3.419.464.337	-
1. Tiền	111	VI.1a,b,c	2.924.464.337	-
2. Các khoản tương đương tiền	112	VI.1d	495.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		17.440.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	17.440.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.648.821.358	-
1. Phải thu khách hàng	131	VI.3	4.884.126.769	-
2. Trả trước cho người bán	132	VI.4	447.861.207	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134		636.364	-
5. Các khoản phải thu khác	135	VI.5	316.197.018	-
IV. Hàng tồn kho	140			-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		933.938.697	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.6	933.938.697	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.834.146.291	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-
II. Tài sản cố định	220		5.798.264.131	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.7	3.839.794.978	-
<i>Nguyên giá</i>	222		4.443.944.901	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(604.149.923)	-
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	1.958.469.153	-
<i>Nguyên giá</i>	228		2.250.491.482	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(292.022.329)	-
III. Bất động sản đầu tư	240			-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			-
Đầu tư dài hạn khác				-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.035.882.160	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.9	3.659.389.360	-
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán			120.000.000	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.10	256.492.800	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		37.276.370.683	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		9.357.306.739	-
I. Nợ ngắn hạn	310		9.357.306.739	-
1. Phải trả người bán	312	VI.11	108.086.700	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.12	169.008.130	-
3. Chi phí phải trả	316	VI.13	174.516.912	-
4. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	VI.14	32.073.200	-
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.15	8.873.621.797	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.919.063.944	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		27.919.063.944	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.16	35.205.500.000	-
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	VI.16	(38.036.400)	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.17	(7.248.399.656)	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		37.276.370.683	-

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký			21.288.140.000	-
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch			20.866.440.000	-
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước			20.866.440.000	-
Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài			-	-
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch			421.700.000	-
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký			421.700.000	-
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước			-	-

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2010



TRƯƠNG HẢI HƯNG

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ LAN ANH

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VII.1	2.940.618.331	-
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	02		563.466.826	-
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn			158.079.566	-
- Doanh thu khác	21		2.219.071.939	-
Doanh thu nhận tiền bán chứng khoán			212.993.179	-
Doanh thu quản lý danh mục đầu tư			63.503.046	-
Doanh thu lãi TGNH			1.939.121.168	-
Doanh thu Đại lý vàng			3.454.546	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			5.056.344	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	22		2.935.561.987	-
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	VII.2	480.686.659	-
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh			2.454.875.328	-
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	VII.3	8.351.391.737	-
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			(5.896.516.409)	-
8. Thu nhập khác	25	VII.4	66.042.961	-
9. Chi phí khác		VII.5	1.417.926.208	-
10. Lợi nhuận khác	30		(1.351.883.247)	-
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.248.399.656)	-
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(7.248.399.656)	-
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(2.059)	-

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2010



TRƯƠNG HẢI HÙNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ LAN ANH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Pngg Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(7.248.399.656)	-
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		896.172.252	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(38.036.400)	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(6.390.263.804)	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.959.252.855)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.357.306.739	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.659.389.360)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(7.651.599.280)	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.694.436.383)	-
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.935.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(24.629.436.383)	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		35.205.500.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		35.205.500.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		2.924.464.337	-
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	2.924.464.337	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2010



TRƯƠNG HẢI HUNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ LAN ANH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Hùng Vương (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ
3. Ngành nghề kinh doanh : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 15 tháng 12 năm 2008 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi lập Báo cáo ngày: 31/12/2009: 17.941 VND/USD

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới được ban hành theo quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ tài chính về hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán.

2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Các khoản chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ văn phòng, chi phí quảng cáo được phân bổ vào chi phí trong vòng 12 tháng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 05 năm.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thành lập doanh nghiệp và chi phí trả trước công cụ dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được phân bổ trong vòng 03 năm kể từ khi hoạt động.

8. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Năm 2009 Công ty hoạt động không có lãi nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu tư vấn được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện xong và xuất hóa đơn GTGT;

Doanh thu môi giới mua chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu môi giới bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày T+3, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu quyền nhận tiền bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày nhận tiền bán chứng khoán.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

12. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là nguồn vốn góp cổ phần của các cổ đông.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	-	-
- Tiền mặt tại VND	-	-
(b) Tiền gửi ngân hàng	1.906.749.684	-
Tiền gửi VND	1.906.749.684	-
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1.880.781.301	-
- Ngân Hàng TM CP Nam Việt	1.069.337	-
- Ngân hàng Vietcombank - CN Bến Thành	16.972.979	-
- Ngân hàng NN & PT Nông Thôn - PGD Lê Lợi	3.402.700	-
- Ngân hàng TM CP Phương Nam	4.523.367	-
Tiền gửi USD qui đổi VND	-	-
(c) Tiền ký quỹ của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	1.017.714.653	-
Tiền gửi VND	1.017.714.653	-
- Ngân hàng TM CP Phương Nam	1.016.301.397	-
- Ngân hàng Á Châu	1.413.256	-
Tiền gửi USD qui đổi VND	-	-
(d) Các khoản tương đương tiền	495.000.000	-
Tiền gửi Ngân hàng TMCP Nam Việt	495.000.000	-
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	3.419.464.337	-
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
Đầu tư ngắn hạn khác	17.440.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Nam	15.400.000.000	-
- Đầu tư hợp tác kinh doanh chứng khoán	2.040.000.000	-
Cộng	17.440.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

3. Phải thu khách hàng

Khoản tiền nhà đầu tư ứng trước tiền bán chứng khoán chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ông Trương Hải Hưng	118.000.000	-
- Ông Hoàng Quốc Sinh	870.484.574	-
- Ông Trần Minh Hiệp	480.446.291	-
- Bà Trần Thị Hoàng Yến	118.525.423	-
- Ông Mai Ngọc Quan	1.641.756.171	-
- Ông Mai Ngọc Thành	672.515.245	-
- Bà Trần Mộng Huyền Trâm	146.413.759	-
- Ông Đỗ Xuân Hùng	126.366.899	-
- Ông Võ Hồng Thái	147.847.916	-
- Phải thu khác	561.770.491	-
Cộng	<u>4.884.126.769</u>	<u>-</u>

4. Trả trước cho người bán

Công ty TNHH XD & TM An Phúc An

Cộng

447.861.207	-
<u>447.861.207</u>	<u>-</u>

5. Phải thu khác

- Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn

- Ông Nguyễn Giang Nam

- Bà Ngô Thanh Kim

Cộng

158.117.452	-
32.255.750	-
125.823.816	-
<u>316.197.018</u>	<u>-</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng

- Ông Trương Hải Hưng

Ký quỹ ngắn hạn

- Đặt cọc Taxi Mai Linh

Cộng

923.938.697	-
923.938.697	-
10.000.000	-
10.000.000	-
<u>933.938.697</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

7. Tài sản cố định hữu hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	<i>Thiết bị dụng cụ quản lý</i>	<i>Cộng</i>
I. Nguyên Giá			
1. Số đầu năm	-	-	-
2. Tăng trong năm	1.356.615.919	4.092.418.000	5.449.033.919
3. Giảm trong năm	980.924.948	24.164.070	1.005.089.018
4. Số cuối năm	375.690.971	4.068.253.930	4.443.944.901
II. Giá Trị Hao Mòn			
1. Số đầu năm	-	-	-
2. Tăng trong năm	260.825.745	784.095.411	1.044.921.156
3. Giảm trong năm	185.687.548	255.083.685	440.771.233
4. Số cuối năm	75.138.197	529.011.726	604.149.923
III. Giá Trị còn lại			
1. Số đầu năm	-	-	-
2. Số cuối năm	300.552.774	3.539.242.204	3.839.794.978

8. Tài sản cố định vô hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Cộng</i>
I. Nguyên Giá		
1. Số đầu năm	-	-
2. Tăng trong năm	2.250.491.482	2.250.491.482
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	2.250.491.482	2.250.491.482
II. Giá Trị Hao Mòn		
1. Số đầu năm	-	-
2. Tăng trong năm	433.892.963	433.892.963
3. Giảm trong năm	141.870.634	141.870.634
4. Số cuối năm	292.022.329	292.022.329
III. Giá Trị còn lại		
1. Số đầu năm	-	-
2. Số cuối năm	1.958.469.153	1.958.469.153

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

9. Chi phí trả trước dài hạn

STT	Chi phí	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
1.	Phân bổ chi phí trước thành lập	-	4.025.532.404	1.341.844.133	2.683.688.271
2.	Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	68.291.309	-	68.291.309
3.	Phân bổ chi phí di dời địa điểm kinh doanh và thanh lý tài sản	-	1.361.114.671	453.704.891	907.409.780
	Cộng	-	5.454.938.384	1.795.549.024	3.659.389.360

10. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ ký cược dài hạn	256.492.800	-
Đặt cọc thuê Văn phòng - Công ty CP Ngoại Thương & PT Đầu tư TP HCM	256.492.800	-
Cộng	256.492.800	-

11. Phải trả cho người bán

Công ty TNHH Tin học Thiên Nam	108.086.700	-
Cộng	108.086.700	-

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Số còn phải nộp cuối năm
I.	Thuế	-	174.762.674	5.754.544	169.008.130
1.	Thuế GTGT đầu ra	-	1.368.733	1.254.544	114.189
2.	Các loại thuế khác	-	173.393.941	4.500.000	168.893.941
	- Thuế môn bài	-	4.500.000	4.500.000	-
	- Thuế TNCN	-	168.893.941	-	168.893.941
II.	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	-	174.762.674	5.754.544	169.008.130

• **Thuế giá trị gia tăng**

Hoạt động môi giới chứng khoán của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT.

Hoạt động Đại lý Vàng chịu thuế GTGT : 10%

Hoạt động cho thuê Văn phòng chịu thuế GTGT : 10%

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh V.9)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

13. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trích trước chi phí GDCK T12	22.265.354	-
- Trích trước chi phí điện nước T12	16.009.814	-
- Trích trước chi phí kiểm toán	7.500.000	-
- Trích trước chi phí khác	21.095.744	-
- Trích trước chi phí tư vấn T10-T12	107.646.000	-
Cộng	<u>174.516.912</u>	<u>-</u>

14. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

- Phải trả cổ tức cổ phiếu GDT	31.318.200	-
- Phải trả cổ tức cổ phiếu STB	5.000	-
- Phải trả cổ tức cổ phiếu PAN	750.000	-
Cộng	<u>32.073.200</u>	<u>-</u>

15. Phải trả phải nộp khác

Bảo hiểm xã hội	1.050.000	-
Bảo hiểm y tế	157.500	-
Bảo hiểm thất nghiệp	105.000	-
Phải trả phải nộp khác	238.285.000	-
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	8.634.024.297	-
- <i>Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn của Nhà đầu tư</i>	80.520.297	-
- <i>Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán</i>	8.553.504.000	-
Cộng	<u>8.873.621.797</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

16. Nguồn vốn kinh doanh

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Năm trước	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-	-	-
<i>Vốn cổ phần</i>	-	-	-	-
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	-
Các quỹ	-	-	-	-
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-
<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	-	-	-	-
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	-	-	-	-
Tổng Cộng	-	-	-	-
Năm nay	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
I. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	35.167.463.600	-	35.167.463.600
1. Vốn cổ phần	-	35.205.500.000	-	35.205.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(38.036.400)	-	(38.036.400)
II. Lợi nhuận chưa phân phối	-	(7.248.399.656)	-	(7.248.399.656)
III. Các quỹ	-	-	-	-
1. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-
3. Quỹ khác	-	-	-	-
Tổng Cộng	-	27.919.063.944	-	27.919.063.944

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tên cổ đông	Số tiền (VND)
1. Ông Trương Hải Hưng	1.500.000.000
2. Ông Dương Hoài Ân	1.500.000.000
3. Bà Nguyễn Thị Lan Anh	7.500.000.000
4. Công ty CP Chế tạo máy Dĩ An	20.000.000
5. Bà Nguyễn Thị Hường	800.000.000
6. Ông Nguyễn Thanh Tài	5.000.000.000
7. Bà Trần Thị Kim Thy	5.000.000.000
8. Ông Tong Chin Hen	9.250.000.000
9. Ông Ngue Chie Kieng	1.270.000.000
10. Cổ đông khác	3.365.500.000
Tổng Cộng	35.205.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.020.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.520.550
+ <i>Cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập</i>	1.052.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông của cổ đông thường</i>	2.468.550

* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.*

17. Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	-
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	(7.248.399.656)
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	(7.248.399.656)
Lợi nhuận giảm trong năm	-
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	(7.248.399.656)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	563.466.826	-
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	158.079.566	-
- Doanh thu khác	2.219.071.939	-
+ <i>Doanh thu nhận tiền bán chứng khoán</i>	212.993.179	-
+ <i>Doanh thu quản lý danh mục đầu tư</i>	63.503.046	-
+ <i>Doanh thu lãi TGNH</i>	1.939.121.168	-
+ <i>Doanh thu hoa hồng đại lý vàng</i>	3.454.546	-
Cộng	2.940.618.331	-

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

- Chi phí môi giới chứng khoán	451.053.048	-
- Chi phí sửa lỗi giao dịch	27.250.000	-
- Chi phí lưu ký chứng khoán	2.383.611	-
Cộng	480.686.659	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên quản lý	3.040.159.329	-
- Chi phí vật liệu quản lý	40.268.869	-
- Chi phí công cụ dụng cụ	138.455.703	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.086.009.415	-
- Thuế, phí, lệ phí	43.817.081	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.918.433.805	-
- Chi phí khác bằng tiền	84.247.535	-
Cộng	<u><u>8.351.391.737</u></u>	<u>-</u>

4. Thu nhập khác

- Thanh lý nhượng bán Tài sản cố định	9.090.910	-
- Cho thuê Văn phòng	56.952.051	-
Cộng	<u><u>66.042.961</u></u>	<u>-</u>

5. Chi phí khác

- Chi phí nhượng bán thanh lý TSCĐ	285.093.589	-
- Chi phí vi phạm hợp đồng, thanh lý TSCĐ	1.102.000.297	-
- Chi phí bồi thường, vi phạm hợp đồng	30.514.550	-
- Chi phí khác	317.772	-
Cộng	<u><u>1.417.926.208</u></u>	<u>-</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Năm 2009 là năm hoạt động đầu tiên của Công ty nên không có số liệu so sánh năm trước.

2. Nghiệp vụ các bên liên quan:

Trong năm Công ty nhận góp vốn của các cổ đông sáng lập và các cổ đông lớn chi tiết như sau:

<u>Tên cổ đông</u>	<u>Số tiền (VND)</u>
1. Ông Trương Hải Hưng	1.500.000.000
2. Ông Dương Hoài Ân	1.500.000.000
3. Bà Nguyễn Thị Lan Anh	7.500.000.000
4. Công ty CP Chế tạo máy Dĩ An	20.000.000
6. Nguyễn Thanh Tài	5.000.000.000
7. Trần Thị Kim Thy	5.000.000.000
8. Tong Chin Hen	9.250.000.000
Tổng Cộng	<u><u>29.770.000.000</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009


3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>ĐVT</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	73,51	-
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	26,49	-
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	25,21	-
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	74,79	-
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,97	-
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,92	-
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,313	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2010



TRƯƠNG HẢI HƯNG
Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ LAN ANH
Kế toán trưởng